

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thế Ứng
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

- *Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Đặng Duy Thanh - Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Duy Đ.** Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 082081011959.

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày 01/01/1981. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang.
- HKTT: **Số B N, khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**
- Nơi ở hiện nay: **Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.**
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ văn hóa: 05/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: **Huỳnh Thu T,** sinh năm 1951.
- Mẹ: **Lê Thị Ánh N,** sinh năm 1955.
- Vợ: **Lê Bích C,** sinh năm 1982.
- Con: **Huỳnh Lê Bích T1, Huỳnh Lê Thùy T2** và **Huỳnh Lê Thùy T3.**
- Anh, em ruột có 04 người. Bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Đặc điểm nhân thân: Ngày 07/6/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thử thách 01 năm 06 tháng tại bản án số 35/2020/HS-ST, đã chấp hành xong ngày 06/9/2021.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

2. Họ và tên: Ung Thị T4. Giới tính: Nữ. Căn cước công dân số: 082184022638.

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 01/01/1984. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang.

- Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ văn hóa: 06/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: Ung Văn G đã chết.

- Mẹ: Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1962.

- Chồng: Nguyễn Thành T5, sinh năm 1980.

- Con: Nguyễn Thanh T6, sinh năm 2004 và Nguyễn Thị Như H, sinh năm 2009.

- Anh, em ruột có 05 người. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Đặc điểm nhân thân: Ngày 23/5/2020 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại quyết định số 2528/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong ngày 08/6/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

3. Họ và tên: Huỳnh Thanh T7. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 082086014756.

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 20/8/1986. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang.

- Đăng ký thường trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ văn hóa: 09/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: **Huỳnh Kim A**, sinh năm 1948.

- Mẹ: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1953.

- Vợ: **Đặng Thị Thúy D**, sinh năm 1988 (đã ly hôn).

- Con: **Huỳnh Đặng Duy L**, sinh năm 2009 và Ngô Thị Như Ý, sinh năm 2013.

- Anh, em ruột có 02 người. Bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 12/01/2017 bị **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi cố ý xâm hại sức khỏe của người khác tại quyết định số 42483/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong ngày 01/11/2023.

+ Ngày 26/01/2016 bị **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản tại quyết định số 46/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong ngày 29/01/2016.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

4. Họ và tên: **Dương Thị Mỹ D1**. Giới tính: Nữ. Căn cước công dân số: 082185016471.

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 23/9/1985. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang.

- Đăng ký thường trú: **Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

- Nghề nghiệp: Thợ may.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ văn hóa: 05/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: **Dương Văn L1**, sinh năm 1959.

- Mẹ: **Hồ Thị Á**, sinh năm 1959.

- Chồng: **Phạm Văn N1**, sinh năm 1979.

- Con: **Phạm Mỹ L2** và **Phạm Mỹ T8**.

- Anh, em ruột có 04 người. Bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Đặc điểm nhân thân: Ngày 22/01/2020 bị Công an thị xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại quyết định số 324/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong ngày 08/02/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

5. Họ và tên: Bạch Văn S1. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 082092003230.

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 22/12/1992. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang.

- Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ văn hóa: 07/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: Bạch Văn S2, sinh năm 1970.

- Mẹ: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1971.

- Anh, em ruột có 02 người. Bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ đi học lớn lên sống cùng gia đình.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023. Sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ung Thị Thanh T9, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Lê Hoàng P, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Phan Thị T10, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị Huỳnh Lê Bích T1, sinh năm 2002 (vắng mặt).

HKTT: Số B N, khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông Huỳnh Thu T, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số B N, khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

6. Bà Đặng Ngụy Xuân T11, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A Hồ H, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

7. Chị Trần Thị Phương Q, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 18/10/2023 tại nhà của Huỳnh Duy Đ, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang tổ chức uống rượu bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ, Đ rủ mọi người tham gia đánh bài cào 03 lá đếm nút thắng thua bằng tiền, làm cái xoay vòng, mức cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì Ung Thị T4, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Huỳnh Thanh T7, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dương Thị Mỹ D1, sinh năm 1985, nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang và Bạch Văn S1, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đồng ý. Lúc này, Đ lấy một cái mền ở gần đó trải ra nền gạch trong phòng khách và bộ B có sẵn trong nhà để cho mọi người chơi đánh bài; những người tham gia gồm Đ, T7, T4, D1 và S1. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày khi các đối tượng đang chơi đánh bài thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 5.860.000 đồng.
- Tiền Việt Nam thu giữ xung quanh hiện trường 23.000.000 đồng.
- 01 cái mền bằng vải.
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tạm giữ trên người của Huỳnh Văn Đ2: tiền Việt Nam 16.876.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S3, 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh.
- Tạm giữ trên người của Bạch Văn S1: Một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.
- Tạm giữ trên người của Ung Thị T4: tiền Việt Nam 28.275.000, 01 điện thoại di động hiệu Iphone.
- Tạm giữ trên người của Huỳnh Thanh T7: tiền Việt Nam 230.000 đồng; 01 điện thoại di động.
- 09 xe mô tô gồm: 63B2-702.31; 63B2-906.99; 63B2-364.58; 63B2-915.97; 63B2-915.77, 63B1-157.58; 63B2-768.68; 63B2-873.44; 63B2-624.83.

Ngày 23/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chủ sở hữu những tài sản gồm:

- + Trao trả xe mô tô biển số 63B2-76868; 63B2-873.44; 63B2-624.83 cho Huỳnh Văn Đ2.
- + Trao trả xe mô tô biển số 63B2-906.99 cho Bạch Văn S1.
- + Trao trả xe mô tô biển số 63B2-364.58 cho Huỳnh Thanh T7.

- + Trao trả xe mô tô biển số 63B2-702.31 cho **Dương Thị Mỹ D1**.
- + Trao trả xe mô tô biển số 63B1-157.58 cho **Lê Hoàng P**, sinh năm 1982, nơi cư trú **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.
- + Trao trả xe mô tô biển số 63B2-915.97 cho **Ung Thị Thanh T9**, sinh năm 1996, nơi cư trú **ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.
- + Trao trả xe mô tô biển số 63B2-915.77 cho **Phan Thị T10**, sinh năm 1960, nơi cư trú **ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.
- + Trao trả 20.000.000 đồng Việt Nam cho ông **Huỳnh Thanh T12**, sinh năm 1951, nơi cư trú **khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTXCL ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo các bị cáo **Huỳnh Duy Đ**, **Ung Thị T4**, **Huỳnh Thanh T7**, **Dương Thị Mỹ D1** và **Bạch Văn S1** tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Huỳnh Duy Đ** thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xem xét áp dụng hình phạt tiền. Đồng thời khai số tiền 16.876.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh bị thu giữ là tài sản cá nhân và không sử dụng vào việc đánh bạc nên xin được nhận lại. Còn 23.000.000 đồng mà lực lượng công an thu giữ tại nhà của bị cáo, trong số này có 20.000.000 đồng là tiền mà cha của bị cáo là ông **Huỳnh Thu T** đưa cho con gái bị cáo là **Huỳnh Lê Bích T1** giữ, do trước đó bị cáo có hỏi mượn ông **T** để đóng hụi, nhưng **T1** chưa kịp đưa lại cho bị cáo thì bị công an kiểm tra nên sợ làm rớt trong nhà. Đối với 3.000.000 đồng còn lại không phải là tiền của bị cáo, bị cáo cũng không biết là của ai.

Bị cáo **Ung Thị T4** thừa nhận hành vi phạm tội, xin được xem xét áp dụng hình phạt tiền. Đồng thời khai số tiền 28.275.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị thu giữ là tài sản cá nhân và không sử dụng vào việc đánh bạc nên xin được nhận lại. Đối với 23.000.000 đồng mà lực lượng công an thu giữ tại nhà của bị cáo **Đ**, bị cáo xác định đây không phải là tiền của bị cáo và cũng không biết của ai.

Bị cáo **Huỳnh Thanh T7** thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xem xét áp dụng hình phạt tiền. Đồng thời khai số tiền 230.000 đồng; 01 điện thoại di động bị thu giữ là tài sản cá nhân và không sử dụng vào việc đánh bạc nên xin được nhận lại. Đối với 23.000.000 đồng mà lực lượng công an thu giữ tại nhà của bị cáo **Đ**, bị cáo xác định đây không phải là tiền của bị cáo và cũng không biết của ai.

Bị cáo **Dương Thị Mỹ D1** thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xem xét áp dụng hình phạt tiền. Đối với 23.000.000 đồng mà lực lượng công an thu giữ tại nhà của bị cáo **Đ**, bị cáo xác định đây không phải là tiền của bị cáo và cũng không biết của ai.

Bị cáo **Bạch Văn S1** thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xem xét áp dụng hình phạt tiền và khai điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị thu giữ là tài sản cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc nên xin được nhận lại. Đối với 23.000.000

đồng mà lực lượng công an thu giữ tại nhà của bị cáo Đ, bị cáo xác định đây không phải là tiền của bị cáo và cũng không biết của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Huỳnh Duy Đ, Ung Thị T4, Huỳnh Thanh T7, Dương Thị Mỹ D1 và Bạch Văn S1 phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Duy Đ từ 09 tháng – 01 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Ung Thị T4, Huỳnh Thanh T7, Dương Thị Mỹ D1 từ 06 tháng - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bạch Văn S1 từ 20.000.000 - 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền bằng vải; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 8.860.000 đồng. Đối với các tài sản khác tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan nhưng trong hồ sơ đã có lời khai và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Duy Đ, Ung Thị T4, Huỳnh Thanh T7, Dương Thị Mỹ D1 và Bạch Văn S1 khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ 50 ngày 18/10/2023 tại nhà của Huỳnh Duy Đ thuộc ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Thanh T7, Ung Thị T4, Dương Thị Mỹ D1 và Bạch Văn S1 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền thì bị Công an thị xã C bắt quả tang. Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.860.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Thanh T7, Ung Thị T4, Dương Thị Mỹ D1 và Bạch Văn S1 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn không có sự chuẩn bị phân công từ trước. Cả 05 bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành cùng tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó, **Huỳnh Duy Đ** là người rủ rê, khởi sự việc đánh bạc nên xác định bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tiết giảm nhẹ nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền bằng vải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 5.860.000 đồng thu trên chiếu bạc tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các tài sản đã thu giữ trên người của các bị cáo gồm: **Huỳnh Duy Đ** 16.876.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh; **Bạch Văn S1** 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; **Ung Thị T4** 28.275.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone; **Huỳnh Thanh T7** 230.000 đồng và 01 điện thoại di động do không chứng minh được các tài sản này được sử dụng hay có liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ được xung quanh hiện trường do không xác định được chủ sở hữu nên tịch nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với những vật chứng khác đã được cơ quan **Công an thị xã C** đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với **Ung Thị Thanh T9**, **Trần Thị Phương Q**, **Lê Hoàng P** và **Đặng Nguyệt Xuân T11** có mặt tại thời điểm Công an bắt quả tang, nhưng không tham gia đánh bạc. Do đó, **T9**, **Q**, **P** và **T11** không có dấu hiệu của tội phạm là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Duy Đ**, **Ung Thị T4**, **Huỳnh Thanh T7**, **Dương Thị Mỹ D1** và **Bạch Văn S1** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Duy Đ** 30.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã giao nộp theo biên lai thu số 0001303 ngày 19/4/2024 để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt các bị cáo **Ung Thị T4**, **Dương Thị Mỹ D1**, **Bạch Văn S1** và **Huỳnh Thanh T7** mỗi bị cáo 25.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 25.000.000 đồng mà các bị cáo đã giao nộp lần lượt theo các biên lai thu số 0001301, 0001302, 0001304 cùng ngày 19/4/2024 và biên lai thu số 0001312 ngày 03/5/2024 để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền bằng vải.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 8.860.000 đồng.

- Trả lại cho: Bị cáo **Huỳnh Duy Đ** 16.876.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh; Bị cáo **Bạch Văn S1** 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; Bị cáo **Ung Thị T4** 28.275.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Bị cáo **Huỳnh Thanh T7** 230.000 đồng và 01 điện thoại di động.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/5/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo **Huỳnh Duy Đ**, **Ung Thị T4**, **Huỳnh Thanh T7**, **Dương Thị Mỹ D1** và **Bạch Văn S1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; **Dương Thị Hằng Ni**
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

